

**ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG BỘ XÃ CHIỀNG SẠI**

*

Số-BC/ĐU
Dự thảo

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Chiềng Sại, ngày 15 tháng 7 năm 2025

**TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ Củng cố hệ thống
CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY DÂN CHỦ, KỶ
CƯƠNG, KHÁT VỌNG VƯƠN MÌNH VÀ SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT
CÁC DÂN TỘC; TIẾP TỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, ĐẨY MẠNH CHUYỂN
ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG,
AN NINH**

***(Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I)***

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I được tổ chức vào thời điểm có ý nghĩa quan trọng, kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025), hướng tới Kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh Sơn La (10/10/1895-10/10/2025), Đảng bộ và Nhân dân xã Chiềng Sại hăng hái thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030 với quyết tâm thực hiện và đạt các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đề ra.

Phần thứ nhất

BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH

I- BỐI CẢNH TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU XÃ CHIỀNG SẠI LẦN THỨ I (NHIỆM KỲ 2025-2030)

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế phát triển khá, các nguồn lực được huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả; văn hoá xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; an ninh trật tự được đảm bảo; đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ

chức đảng và đảng viên được nâng lên; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn, phát huy đoàn kết các dân tộc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một hạn chế, yếu kém cần khắc phục trong thời gian tới.

Do vậy, Đại hội lần này có trách nhiệm đánh giá toàn diện kết quả nhiệm kỳ qua, đồng thời xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới. Đây là Đại hội có dấu ấn đặc biệt quan trọng, diễn ra trong bối cảnh toàn hệ thống chính trị đang triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIII. Đại hội diễn ra trong khí thế mới, niềm tin mới, quyết tâm mới của toàn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong xã, cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, thách thức, bước vào kỷ nguyên phát triển - kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ của dân tộc.

II- KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM CỦA XÃ CHIỀNG SẠI MỚI THÀNH LẬP

1. Khái quát chung

Xã Chiềng Sại được thành lập theo Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La. Đây là đơn vị hành chính mới hình thành sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chiềng Sại và xã Phiêng Côn xã mới có tên gọi là xã Chiềng Sại. Xã có diện tích tự nhiên là 124,55 km²; với 10 bản, dân số 6.561 người.

Việc đặt tên đơn vị hành chính mới là xã Chiềng Sại là quyết định mang ý nghĩa chính trị - lịch sử sâu sắc, góp phần giáo dục truyền thống, đồng thời thể hiện tinh thần kế thừa và phát huy giá trị lịch sử cách mạng, truyền cảm hứng về khát vọng đổi mới, xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

2. Đặc điểm, tình hình của Đảng bộ

- Đảng bộ xã Chiềng Sại có 20 tổ chức Đảng 20 chi bộ (trong đó: 10 chi bộ cơ sở và 10 chi bộ trực thuộc); tổng đảng viên là 608 đồng chí (*theo Quyết định số 1538-QĐ/TU ngày 20/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*). Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030 được xây dựng theo hướng bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi, giới tính, lĩnh vực công tác; gồm đại diện các khối: Đảng, chính quyền, Mặt trận - đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp. Tổng số cấp ủy viên là 23 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ gồm 8 đồng chí; tỷ lệ nữ là 05/23 chiếm 21,7%; đảng viên trẻ từ 42 tuổi trở xuống có 02/23 đồng chí chiếm 8,6%; Nữ dân tộc Thái 01/23 chiếm 4,34%; Trình độ Đại học: 16/23 đồng chí chiếm 69%; Trình độ trên Đại học: 7/23 đồng chí chiếm 30,4%; Về trình độ lý luận: Trung cấp 16/23 đồng chí chiếm 69%; Cao cấp chiếm 07/23 đồng chí chiếm 30,4 %.

3. Đặc điểm tự nhiên - xã hội của địa bàn

3.1. Về đặc điểm địa lý, dân cư, nguồn lực tự nhiên

Xã Chiềng Sại là một xã vùng sâu vùng xa của tỉnh Sơn La, xã cách trung tâm tỉnh khoảng 80 km xã giáp ranh với các xã, phía tây giáp xã Yên Châu; phía Bắc giáp với xã Tạ Khoa; phía đông giáp với xã Kim Bon, phía Nam giáp với xã Chiềng Hặc. Địa hình chủ yếu là vùng lòng chảo có địa hình thấp, chia cắt bởi những dãy đồi, có độ cao trung bình 350 m so với mặt nước biển. Điều kiện địa hình, khí hậu vùng lòng chảo cho phép phát triển mạnh về trồng cây lương thực, chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây ăn quả nhiệt đới và trồng rừng. Về dân cư: xã có quy mô dân số sau sáp nhập (*tổng dân số là 6561 người*), với cơ cấu dân cư đa dạng gồm nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Mường, Thái, Mông, Dao chiếm tỷ lệ chủ yếu. Về nguồn lực tự nhiên: Do ảnh hưởng địa hình nên xã Chiềng Sại có khí hậu khô nóng do chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam với chế độ nhiệt và số ngày nắng cao, nhất là những ngày tháng 7, tháng 8 trong năm; đất đai chủ yếu là đất thung lũng thích hợp cho phát triển sản xuất nông nghiệp đa dạng cũng như các mục đích dân sinh, kinh tế khác, bản sắc văn hóa phong phú, đa dạng của các dân tộc. Đây là điều kiện quan trọng để xã mới phát triển kinh tế, góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

3.2. Đặc điểm về lịch sử, văn hóa, giáo dục

Xã Chiềng Sại trước đây thuộc xã Chiềng Xôm trực thuộc Mường Vạt (xã Yên Châu ngày nay). Năm 1960, Chi bộ xã Chiềng Sại được thành lập. Từ đó đến nay, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, sau đó là Đảng bộ xã, nhân dân các dân tộc Chiềng Sại đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, không ngừng phấn đấu vươn lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, góp phần vào thành tích của tỉnh Sơn La. Xã có 01 di tích lịch sử (Đồn Co Phách), được Nhân dân các dân tộc tiếp tục gìn giữ và phát huy giá trị, góp phần làm giàu vốn văn hoá, tinh thần của Nhân dân.

Về văn hóa, xã là nơi hội tụ, giao thoa của nhiều sắc thái văn hóa dân tộc như Thái, Mường, Mông, Dao... tạo nên đời sống tinh thần phong phú, giàu bản sắc. Hệ thống thiết chế văn hóa được đầu tư đồng bộ; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển mạnh mẽ, góp phần xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh.

Về giáo dục: trên địa bàn xã tập trung nhiều cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học cơ sở; có 02 trường đạt chuẩn quốc gia, giữ vững truyền thống dạy tốt - học tốt. Trình độ dân trí ngày càng được nâng lên, phong trào khuyến học, khuyến tài ngày càng được quan tâm, đầu tư, phát triển.

4. Những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn đầu thành lập

4.1. Thuận lợi

Xã Chiềng Sại có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội. Với vị trí trung tâm hành chính - chính trị kết nối với nhiều địa bàn nên xã có lợi thế

trong tiếp cận chính sách phát triển thương mại - dịch vụ. Cơ cấu dân tộc đa dạng tạo nền tảng hình thành cộng đồng văn hóa phong phú và nguồn lực xã hội quan trọng. Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bước đầu, việc sáp nhập giúp quy hoạch tổng thể, đồng bộ hơn. Việc chuyển sang mô hình chính quyền hai cấp mở ra cơ hội đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân. Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ Tỉnh là yếu tố thuận lợi để xã phát triển ổn định, bền vững. Hai xã được sắp xếp đều có vị trí liên kề, tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hoá, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức bộ máy, hoạt động hành chính sau sáp nhập. Trước khi sáp nhập Huyện đã tiến hành lấy ý kiến cử tri, đại diện hộ gia đình và lấy ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp với tỷ lệ đồng ý đạt 99,50%. Điều này khẳng định sự đồng thuận và tính thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, từng cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

4.2. Khó khăn

Cùng với những thuận lợi, xã Chiềng Sại cũng gặp không ít thách thức trong giai đoạn đầu sau sáp nhập. Việc hợp nhất 2 xã địa bàn rộng sẽ phần nào ảnh hưởng đến khả năng quản lý, cung cấp dịch vụ công, an ninh trật tự, an ninh nông thôn nhất là ở những bản vùng cao xa khu trung tâm. Một bộ phận cán bộ còn băn khoăn khi phải thay đổi vị trí công tác, trình độ cán bộ không đồng đều sau khi sáp nhập cũng là một bài toán khó cần phải giải quyết. Mô hình chính quyền hai cấp cũng đặt ra áp lực về cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, sự thay đổi về địa giới và tổ chức bộ máy có thể tác động đến tâm lý, thói quen và sự thích nghi của người dân.

Phần thứ hai

KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

I. Khái quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Chiềng Sại

Trong nhiệm kỳ vừa qua, tình hình đất nước, địa phương đứng trước nhiều vấn đề mới, có những thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen, nhất là những năm đầu nhiệm kỳ chịu sự tác động ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, làm thay đổi to lớn đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp, nhằm phát huy khối đại đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trong xã, khắc phục khó khăn, thách thức phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, các chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra.

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025

1.1. Kinh tế có bước phát triển; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực

1.1.1. Ngành nông nghiệp phát triển ổn định, chuyển dịch cây trồng đúng hướng, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương góp phần đảm bảo an ninh lương thực, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân

Tổng diện tích các loại cây trồng chủ yếu của xã 2.694,4 ha; trong đó: 50,2 ha lúa vụ đông xuân, 65,8 ha lúa vụ mùa, 5 ha lúa nương, 1.235 ha ngô, 306 ha sắn, 90,5 ha trồng cỏ chăn nuôi. Toàn xã có 625,2 ha cây ăn quả (tăng 29,14 ha so với năm 2020); 427,8 ha cây mía (tăng 337,4 ha so với năm 2020); 28,5 ha rau, đậu các loại (tăng 1,43% so với năm 2020). Năm 2024, thực hiện được 4,2 ha diện tích cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGap; thực hiện dự án hỗ trợ sản xuất, được huyện giao làm chủ đầu tư xã đã hoàn thành các thủ tục, hồ sơ và bàn giao 214 con bò cái sinh sản cho các hộ dân đăng ký tham gia dự án, tổng kinh phí thực hiện 4.280.000.000 đồng.

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giảm diện tích trồng cây ngô, sắn; sang trồng mía (*diện tích ngô từ 1.235 ha giảm còn 972 ha; sắn từ 540 ha giảm còn 306 ha*); mở rộng diện tích cây mía có thế mạnh của xã đạt 427 ha (*tại bản Co Muông, Nà Dòn, Quế Sơn, Tằng, Bản En, Suối Trắng, Năm Lin, Suối Ngang*); rà soát diện tích đất nông nghiệp bạc màu để chuyển sang trồng cây lấy gỗ, phát triển kinh tế lâm nghiệp tại các bản vùng thấp, vùng lòng hồ sông Đà. Tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chứng nhận tập thể cho các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản của xã; được chứng nhận sản phẩm OCOP (*sản phẩm Cá nén Sông Đà*) gắn với dịch vụ du lịch và bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc.

Tập trung lãnh đạo công tác phát triển rừng, tạo sinh kế từ phát triển lâm nghiệp, nhất là các loại cây lâm nghiệp có lợi thế, giá trị kinh tế cao, có tiềm năng, như: cây Tếch, Xoan bản địa. Thực hiện có hiệu quả việc khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng, rừng trồng mới và phát triển cây lâm nghiệp đa mục đích, đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; sử dụng hiệu quả dịch vụ chi, trả môi trường rừng, nâng tỷ lệ độ che phủ rừng trên địa bàn xã đạt 51,88%.

Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng chăn nuôi theo mô hình nuôi nhốt, trang trại tập trung. Tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã hiện có 43.010 con, tăng 101% so với nghị quyết đề ra (*trong đó: Đàn gia súc 9.980 con; tổng đàn gia cầm 32.030 con*); hướng dẫn Nhân dân làm tốt công tác phòng, chống rét, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, phát triển ổn định đàn gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn, hiệu quả, bền vững. Khai thác có hiệu quả tiềm năng nuôi trồng và đánh bắt thủy sản từ diện tích ao và lòng hồ sông Đà.

1.1.2. Triển khai quyết liệt các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện, khai thác tiềm

năng, lợi thế của xã, nâng cao thu nhập, đời sống của nhân dân được ổn định, bộ mặt nông thôn từng bước thay đổi về cơ sở hạ tầng phát triển tương đối đồng bộ, hệ thống giao thông đến các bản từng bước được cứng hóa (*6/10 bản có đường giao thông được cứng hóa*); phát triển tương đối toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc đi đôi với xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán không phù hợp.

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, sâu rộng, với sự hưởng ứng, tham gia tích cực, nhiệt tình của Nhân dân; hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, diện mạo nông thôn có nhiều chuyển biến, góp phần phát triển kinh tế nông thôn, đời sống Nhân dân được cải thiện. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trong xã, phát huy sự chủ động, sáng tạo của từng bản trong thực hiện các tiêu chí theo phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”; kết hợp các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước với huy động nội lực trong Nhân dân và xã hội hóa để thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được xã triển khai, thực hiện một cách đồng bộ, đúng đối tượng, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã. Kết quả tỷ lệ hộ theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025

*Đối với xã Chiềng Sại: Giảm từ 33,66% năm 2021, ước đến năm 2025 còn dưới 15% (*năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo là 24%, giảm 9,66% so với năm 2021; năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo là 20,4%, giảm 3,6% so với năm 2022; năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo là 16,33%, giảm 4,07% so với năm 2023*). Chỉ đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn là 43 nhà, với tổng kinh phí được hỗ trợ: 1.360 tỷ đồng.

*Đối với xã Phiềng Côn: Giảm từ 47,32% năm 2021, ước đến năm 2025 còn dưới 17% (*năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo là 33,27%, giảm 14,05% so với năm 2021; năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo là 28,01%, giảm 5,26% so với năm 2022; năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo là 22,88%, giảm 5,13% so với năm 2023*). Chỉ đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn là 22 nhà, với tổng kinh phí được hỗ trợ: 440 triệu đồng.

(Có phụ lục 02 xã kèm theo).

1.1.3. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển

Quan tâm đầu tư phát triển, duy trì nghề thủ công truyền thống như đan lát, rèn, mộc, sửa chữa xe máy, cơ khí nhỏ, xưởng đóng thuyền; sản xuất vật liệu xây dựng. Lãnh đạo công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, khai thác đá, sỏi, dịch vụ buôn bán nhỏ lẻ được phát triển. Trên địa bàn xã có 02 hợp tác xã đang hoạt động có hiệu quả (*hợp tác xã xây dựng và Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Chiềng Sại, hợp tác xã Nông nghiệp và Thương mại - Tư Thố*), tạo công ăn việc làm cho hơn 20 lao động địa phương; xã luôn khuyến khích, tạo điều kiện để các cơ sở, Hợp Tác xã nhân rộng, phát triển bền vững.

1.1.4. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ được quan tâm mở rộng

Lãnh đạo phát triển thương mại; phát triển các mặt hàng, dịch vụ đa dạng như kinh doanh xăng dầu, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp đáp ứng được nhu cầu của người dân (*có 25 cơ sở kinh doanh dịch vụ hàng tạp hóa*). Duy trì, phát triển chợ phiên sông Đà phục vụ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân địa phương, giao thương hàng hóa, thúc đẩy phát triển các ngành sản xuất, góp phần làm thay diện mạo nông thôn (*01 chợ phiên, họp 3 lần/tháng*).

Tập trung các chủ trương, giải pháp phát triển các loại hình dịch vụ; Đến nay, các loại hình dịch vụ phát triển như dịch vụ vận tải, cửa hàng tạp hóa, dịch vụ ăn uống, viễn thông; chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ mới như khu vui chơi giải trí, du lịch khám phá hang động, du lịch trải nghiệm trên lòng hồ sông Đà.

1.1.5. Công tác tài chính, tín dụng đạt được nhiều kết quả quan trọng, các nguồn thu được khai thác tốt, các nhiệm vụ chi được đảm bảo; nguồn vốn tín dụng đáp ứng được yêu cầu phát triển

Công tác quản lý tài chính thu, chi ngân sách luôn được đảm bảo, chi đúng quy định hiện hành, tăng cường quản lý các nguồn thu trên địa bàn, tích cực khai thác các nguồn thu, mức thu. Kỷ cương, kỷ luật tài chính được siết chặt, gắn kết giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được chú trọng. Tổng thu ngân sách trong giai đoạn 2020-2025 đạt trên 62 tỷ đồng, trong đó thu trên địa bàn đạt trên 560 triệu đồng bằng 102% so với chỉ tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ đề ra. Tổng chi ngân sách: 60,87 tỷ đồng đạt 98% chỉ tiêu kế hoạch trên giao; đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của địa phương và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh hàng năm, nhất là công tác khắc phục hậu quả thiên tai, phòng, chống đại dịch Covid-19, bảo đảm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

Về công tác tín dụng phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tạo điều kiện cho Nhân dân vay vốn sản xuất, kinh doanh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm; tổng dư nợ là trên 57 tỷ đồng (có 80 hộ gia đình xây dựng nhà ở; phát triển chăn nuôi gia súc có 280 hộ gia đình; có 20 cơ sở kinh doanh, buôn bán hàng tạp hóa; tạo điều kiện cho 70 cháu học sinh, sinh viên được vay vốn hỗ trợ học tập... Tích cực phối hợp thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng cho nhân dân vay vốn đầu tư phát triển nông nghiệp, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động tín dụng ngân hàng.

1.1.6. Công tác quy hoạch được chú trọng; các nguồn lực đầu tư tiếp tục được huy động và sử dụng hiệu quả

Quan tâm công tác quy hoạch; trong nhiệm kỳ đã tập trung rà soát lập quy hoạch và đề xuất tích hợp các nội dung phát triển kinh tế - xã hội xã Chiềng Sại vào phương án quy hoạch xây dựng cùng huyện Bắc Yên trong quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030; tầm nhìn đến năm 2050; triển khai lập đồ án, "***Quy hoạch chung xây dựng xã Chiềng Sại, xã Phiêng Côn huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đến năm 2035***", làm cơ sở lập đồ án chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, nhằm xác định các dự án đầu tư, cụ thể hóa chủ trương phát triển của địa phương và của

huyện hướng đến hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, lập cơ chế quản lý hướng tới phát triển kinh tế - xã hội bền vững là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cấp thiết. Quy hoạch chung xây dựng xã Chiềng Sại, xã Phiêng Côn với các chức năng: Khu đất ở nông thôn; khu trung tâm hành chính xã; các công trình sản xuất và phục vụ sản xuất; các công trình hạ tầng kỹ thuật; các công trình hạ tầng xã hội; khu dành cho sản xuất nông, lâm nghiệp và các mục đích khác.

Công tác thu hút đầu tư được triển khai, thực hiện đồng bộ và đạt được những kết quả tích cực; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn. Tổng vốn đầu tư các chương trình trong giai đoạn 2021-2025 xã Chiềng Sại đạt trên 29 tỷ đồng (trong đó: Nhà nước hỗ trợ: 28,9 tỷ đồng, vốn Nhân dân đóng góp được trên 705,6 triệu đồng); Xã Phiêng Côn đạt trên 17 tỷ đồng. (Trong đó: Nhà nước hỗ trợ trên 16,7 tỷ đồng, vốn nhân dân đóng góp được trên 300 triệu đồng)

Trong nhiệm kỳ đã có 01 cửa hàng xăng dầu hoàn thành việc xây dựng và đi vào hoạt động đảm bảo quy định từ năm 2022 và mở 03 cây xăng dầu mini đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân.

1.1.7. Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được tăng cường

Việc quản lý, sử dụng tài nguyên đất đai, nguồn nước, khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác chặt chẽ và hiệu quả hơn; công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng. Triển khai thực hiện công tác lập quy hoạch, kế hoạch, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất hằng năm và giai đoạn theo quy định. Từng bước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác quản lý đất đai và bồi thường giải phóng mặt bằng một số dự án (công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các công trình, dự án sắp xếp ổn định dân cư Suối Tào, bản Tăng dân cho 47 hộ đến ở tập trung). Phối hợp thực hiện việc cấp giấy chứng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho 02 hộ gia đình.

Công tác quản lý, bảo vệ môi trường chuyển biến tích cực. Năm 2025, tỷ lệ chất thải rắn được thu gom tại khu vực nông thôn ước đạt 75%. Công tác phòng, chống thiên tai được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện; nâng cao công tác cảnh báo, phòng, chống thiên tai. Kịp thời huy động nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng sớm ổn định đời sống và sản xuất. Phát triển kinh tế đảm bảo hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát, không để phát sinh ô nhiễm môi trường tại cơ sở.

1.2. Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, làm tốt công tác an sinh xã hội, chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe và đảm bảo đời sống nhân dân

1.2.1. Văn hóa, thể dục thể thao tiếp tục được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực: Tập trung xây dựng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc; xây dựng con người phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Chỉ đạo tổ chức các lễ hội truyền thống, phát triển các lễ hội văn hóa của các dân tộc bản địa trên địa bàn; thành lập câu lạc bộ thể thao, hát

Mường; mở một lớp dạy chữ Dao; Phong trào thể dục thể thao đã góp phần quan trọng nâng cao sức khỏe và thể lực cho Nhân dân. Trong nhiệm kỳ tổ chức ngày hội văn hóa thể thao và du lịch (*đua thuyền*) và phối hợp tổ chức Gameshow “*Về bản em*”, *Tổ chức lễ hội cầu mùa lần thứ 2, lần thứ 3 dân tộc Dao*, đưa các đoàn đi tham gia thi đấu các môn thể thao tại các xã lân cận và huyện, tỉnh tổ chức.

Triển khai có hiệu quả phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư có 8/10 bản đạt danh hiệu bản văn hóa, trên 70% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Công tác thông tin, truyền thông được đẩy mạnh; hạ tầng thông tin và truyền thông được đầu tư cơ bản, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

1.2.2. Giáo dục và Đào tạo có những chuyển biến tích cực

Quy mô trường, lớp trên địa bàn được duy trì ổn định, toàn xã có 05 đơn vị trường học trong đó: Tổng số cán bộ, viên chức, người lao động là 141 người (Mầm non 50 cán bộ, giáo viên; Tiểu học và Trung học cơ sở 91 cán bộ, giáo viên; có trên 1.674 học sinh; số học sinh bán trú là 594 học sinh; duy trì sĩ số học sinh và số lớp; tỷ lệ thi chuyển lớp, chuyển cấp trung bình đạt 98%. Hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản đủ số lượng phòng học, phòng làm việc. Đội ngũ cán bộ giáo viên các cấp học ngày càng phát triển về chất lượng và số lượng, đồng bộ về cơ cấu, được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu. Chất lượng dạy và học được cải tiến từng bước, thực chất và bền vững.

1.2.3. Công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân được quan tâm thực hiện

Công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân được tăng cường; năng lực, chất lượng khám, chữa bệnh ở tuyến đầu từng bước được nâng lên; tinh thần thái độ phục vụ của nhân viên y tế tốt, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Chú trọng công tác đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế; mạng lưới cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được các cấp quan tâm đầu tư nâng cấp, từng bước hiện đại. Công tác phòng, chống dịch bệnh được tập trung lãnh đạo, cơ bản kiểm soát tốt; công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thường xuyên được tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát; công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em được quan tâm thực hiện. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình có những chuyển biến tích cực.

1.2.4. Công tác an sinh xã hội được đảm bảo

Các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc được triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ đối với các đối tượng thụ hưởng, nhất là người có công, các gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội (*đã chỉ đạo lập hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho 234 đối tượng; đối tượng bảo trợ là 94; hưởng mai táng phí cho thân nhân người có công 14 đối tượng*). Chú trọng công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để giải quyết việc làm. Tỷ lệ hộ nghèo xã Chiềng sại (cũ) giảm bình quân 4,5%/năm (*so với năm 2020 giảm 20,4%*), đến hết năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 16,33%; dự kiến

đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo giảm dưới 15%; tỷ lệ hộ nghèo Phiêng Côn (cũ) giảm bình quân 4%/năm (so với năm 2020 giảm 24,44%), đến hết năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 22,88%; dự kiến đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo giảm dưới 17,25%. Số dân tham gia và được cấp thẻ Bảo hiểm y tế đạt 100%. Tích cực vận động các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ, xây dựng Quỹ vì người nghèo được 37,446 triệu đồng; tặng quà cho các đối tượng bảo trợ, người có công, hộ nghèo cận nghèo trên địa bàn xã 1.114 đối tượng với số kinh phí tặng quà 504,9 triệu đồng; ủng hộ phòng chống dịch Covid - 19 trên 37,5 triệu đồng, ủng hộ bão lũ trên 20 triệu đồng; xóa được 65 nhà tạm với số tiền huy động và hỗ trợ là 1,800 tỷ đồng; Tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, nhất là tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện để được hưởng lương hưu khi đến tuổi (hiện nay xã đã có 242/5.757 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, đạt 4%).

1.3. Quốc phòng được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững

Quốc phòng được đảm bảo, không để xảy ra các tình huống, vấn đề gây đột xuất, bất ngờ. Huy động nguồn lực, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong xây dựng, củng cố tiềm lực quốc phòng. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức diễn tập, luyện tập có hiệu quả. Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên có đủ số lượng và chất lượng tốt; công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hoàn thành chỉ tiêu gắn với công tác tạo nguồn cán bộ cho cơ sở. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định; quan tâm phát triển đảng trong lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên¹.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, duy trì ổn định, không có điểm nóng và xảy ra sự việc bất ngờ; công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn được chủ động thực hiện, kịp thời, chủ động phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, nội dung "xấu, độc" trên không gian mạng. Lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ về "phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030". Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố, xây dựng vững mạnh. 02 bản đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh trật tự”, ít phức tạp về trật tự an toàn xã hội.

Công tác xây dựng lực lượng vũ trang được tăng cường và củng cố; công tác tuyển quân gắn với tạo nguồn cán bộ cơ sở được triển khai tích cực, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế; phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, tạo được sức mạnh tổng hợp đáp ứng yêu cầu xây dựng đi đôi với bảo vệ địa bàn.

¹ Tổ chức diễn tập 02 cuộc; đạt loại giỏi; lực lượng dân quân 119 đồng chí, huấn luyện Dân quân tự vệ hằng năm, quân số tham gia 750 đồng chí, dự bị động viên 101 đồng chí; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ 59 công dân; quan tâm phát triển đảng trong lực lượng dân quân đạt 30%, dự bị động viên 31%.

1.4. Công tác xây dựng Đảng củng cố, hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng

1.4.1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được chú trọng

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được đặc biệt quan tâm chú trọng; tập trung chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đảng các cấp. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức với tinh thần 05 rõ "rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ trách nhiệm".

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được coi trọng; không ngừng đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả. Việc tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời, sâu rộng, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Công tác dự báo, nắm tình hình tư tưởng; xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội được kịp thời, sát thực, cơ bản đáp ứng tâm tư, tình cảm, ý chí, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc có hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được tập trung thực hiện: Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương 4 về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, với chủ đề "Tự soi, tự sửa" thực hiện đồng bộ từ xã đến các chi bộ việc tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

1.4.2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng có bước chuyển biến tích cực, chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên

Trong nhiệm kỳ đã thực hiện chủ trương, nội dung đổi mới, sáng tạo trong công tác tổ chức xây dựng Đảng. Công tác đánh giá cán bộ hàng năm được triển khai và thực hiện chặt chẽ, khoa học, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng bộ khách quan. Triển khai thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026; xây dựng quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Thường xuyên cử đi đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ chủ chốt từ xã đến bản để từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ của xã, bản. Công tác bố trí, sắp xếp cán bộ xã, bản được thực hiện đồng bộ gắn với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ. Việc thực hiện chính sách cán bộ được quan tâm, chú trọng; 58/59 cán bộ công chức xã đạt chuẩn trở lên bằng 98,3%, đang học đại học 1/59 bằng 1,7% trong đó có 07 đồng chí trình độ thạc sĩ, 01 đồng chí đang học

thạc sĩ; về lý luận chính trị có 06/59 trình độ cao cấp và 01 đồng chí đang học cao cấp, 51/59 trình độ trung cấp, 01 đồng chí chưa qua đào tạo trình độ trung cấp lý luận Chính trị.

Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản, *(có 10/10 bản bố trí bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản; 10/10 chi bộ bản có chi ủy)*. Công tác phát triển Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Kết quả kết nạp đảng viên mới hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra *(từ đầu nhiệm kỳ kết nạp được 95/90 đảng viên mới)*; quan tâm kết nạp đảng viên đối với đội ngũ hoạt động không chuyên trách cấp xã, bản, dân quân tự vệ, dự bị động viên; tham gia đảm bảo các khóa học lớp nhận thức về Đảng cho quần chúng ưu tú, tân binh trước khi lên đường nhập ngũ.

Thực hiện tốt việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm², quá đó giúp cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo quản lý và từng cá nhân tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục. Quan tâm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đảng, tự phê bình và phê bình. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã về dự sinh hoạt với các chi bộ bản; linh hoạt trong công tác quản lý đảng viên, nhất là đảng viên đi làm ăn xa. Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là rà soát, thẩm tra, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo quy định; triển khai có hiệu quả thí điểm mô hình chi bộ 4 tốt; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng bộ xã trong sạch, vững mạnh.

1.4.3. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được tăng cường, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả

Cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra và tổ chức đảng trong Đảng bộ xã tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công tác phòng ngừa sai phạm trong tổ chức đảng, đảng viên; xử lý nghiêm các tổ chức đảng và đảng viên có sai phạm. Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm được ban hành kịp thời, triển khai thực hiện tốt *(thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn của Đảng bộ)*. Tập trung vào các lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tiêu cực, nơi người dân có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các chi bộ trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, để kịp

²

Đối với tổ chức đảng: Từ năm 2020 đến 2024 có 100% tổ chức đảng HTXSNV trở lên, trong đó HTXSNV: Năm 2020 là 4/19 chi bộ = 20%, Năm 2021 4/19 chi bộ = 20%, Năm 2022 4/19 chi bộ = 20%, Năm 2023 4/19 chi bộ = 20%, Năm 2024 là 4/21 chi bộ = 19%.

Về xếp loại đảng viên: Năm 2020: có 33% đảng viên HTXSNV, có 130% đảng viên HTTNV; Năm 2021: có 36,1% đảng viên HTXSNV có 136% đảng viên HTTNV; Năm 2022: có 37,2% đảng viên HTXSNV; có 151% đảng viên HTTNV; Năm 2023: có 34,4% đảng viên HTXSNV; có 151% đảng viên HTTNV; Năm 2024: có 34,4% đảng viên HTXSNV; có 151% đảng viên HTTNV.

thời phát hiện, ngăn chặn từ sớm, từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức kiểm tra, giám sát đối với 33 tập thể và 66 đảng viên; thi hành kỷ luật đối với 15 đảng viên, trong đó: có 13 khiển trách và 02 cảnh cáo.

1.4.4. Công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở được đổi mới; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy; khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường

Lãnh đạo các tổ chức đảng, các đơn vị quán triệt, triển khai thực hiện và kịp thời sơ kết, tổng kết các nghị quyết, kết luận của Trung ương; Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nắm tình hình Nhân dân. Tổ chức triển khai Luật Dân chủ ở cơ sở. Lãnh đạo thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các nội dung theo tình hình thực tiễn của địa phương như: Xã hội hóa lắp đèn năng lượng chiếu sáng các trục đường chính trung tâm 10/10 bản, các điểm trường, trạm y tế đạt 360 bóng, mua sắm máy tính, máy in cho 10/10 chi bộ bản, xây dựng công trình công trào của bản đạt 10/10 bản; hộ xây tường rào bao quanh nhà được 203 hộ; hộ có cổng tường rào là 150 hộ.

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động tuyên truyền, vận động tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, nông thôn văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã, bản; đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân được bảo đảm quyền làm chủ, tham gia giám sát các cơ quan chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng khẳng định vai trò quan trọng, xứng đáng là tổ chức đại diện cho các tầng lớp Nhân dân, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể đã chủ trì thực hiện 10 cuộc giám sát; 17 Hội nghị phản biện xã hội. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã phản biện xã hội với chính quyền 09 kỳ họp thường lệ; 05 kỳ họp chuyên đề; ban hành 54 nghị quyết; tiến hành giám sát 38 cuộc; khảo sát 04 cuộc; tiếp xúc cử tri 32 cuộc và 53 phiên họp.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Khối đại đoàn kết các dân tộc không ngừng được tăng cường, củng cố; lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc được phát huy, đời sống tinh thần, vật chất của Nhân dân từng bước được cải thiện, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

1.4.5. Công tác xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh

Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với chính quyền cơ sở trong tình hình mới, đổi mới phong cách và lề lối, làm việc của chính quyền, đảm bảo khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể gắn với thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được đổi mới về nội dung và phương thức, thực hiện tốt chức năng giám sát và quyết định theo quy định của pháp luật; phát huy vai trò là cơ quan quyền lực của Nhà nước tại địa phương; chất lượng tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới, bảo đảm hợp lý, khoa học, nâng cao chất lượng theo hướng "thực chất và hiệu quả". Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã tổ chức 18 kỳ họp thường lệ; 09 kỳ họp chuyên đề; ban hành 117 Nghị quyết; tiến hành giám sát 35 cuộc; khảo sát 05 cuộc; tiếp xúc cử tri 44 cuộc, kết quả đánh giá, phân xếp loại hàng năm đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong đó năm 2022, 2023 và 2024 đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, phát huy tập trung dân chủ, đề cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã theo lĩnh vực phân công phụ trách. Duy trì đầy đủ các phiên họp thường kỳ hàng tháng theo Luật để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; định kỳ hàng tuần hội ý Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để tập trung rà soát các công việc theo chương trình công tác, xử lý các nhiệm vụ phát sinh; tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính; đề ra nhiều giải pháp lãnh đạo, điều hành thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Trong nhiệm kỳ đã ban hành 5.989 văn bản, tổ chức 96 phiên họp UBND xã thường kỳ, 51 cuộc Hội nghị liên tịch, duy trì cuộc giao tuần giữa Chủ tịch, Phó chủ tịch, thành viên UBND xã.

1.4.6. Nhận thức, ý thức, chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân về sự nghiệp xây dựng quê hương Chiềng Sại có nhiều chuyển biến tích cực

Tinh thần, trách nhiệm của cấp ủy người đứng đầu cấp ủy, cán bộ, đảng viên có sự thay đổi mạnh mẽ từ nhận thức, ý thức, thái độ; khắc phục mọi khó khăn, chủ động, sáng tạo trong thực thi công vụ, có tinh thần, trách nhiệm trong công việc. Nhân dân các dân tộc trong xã đã chủ động trong công tác, học tập, lao động, sản xuất, trong nhiệm kỳ có nhiều tấm gương điển hình tiên tiến (*Từ đầu nhiệm kỳ đến nay có 62 tập thể, 331 cá nhân được các cấp khen trong đó Đảng viên HTSXNV 5 năm liền được BTVTU tặng bằng khen 14 đ/c; Chủ tịch UBND tỉnh tặng 02 cờ thi đua đơn vị dẫn đầu khối xã Chiềng Sại (cũ) (Năm 2022; 2024)*

2. Kết quả thực hiện các khâu đột phá

(1) Xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cho sự phát triển của xã; phát triển nguồn nhân lực của xã đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cơ cấu và trình độ trên cơ sở nhu cầu của xã hội và thị trường lao động, nhất là nhu

cầu lao động của xã lao động đi đi làm ăn xa, làm công nhân ở các khu công nghiệp là 561 người. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phát triển nguồn nhân lực được cấp ủy, chính quyền quan tâm, chú trọng. Trong nhiệm kỳ cử các đồng chí cán bộ công chức xã, cán bộ không chuyên trách xã đi đào tạo: (*Chuyên môn: 03 thạc sĩ; 05 đại học; Lý luận: 02 cao cấp, 08 trung cấp, 24 sơ cấp*) 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn và trên chuẩn, có 70 con em đang theo học các trường đại học, cao đẳng; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo ở các bậc học.

(2) Kêu gọi vốn đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội; nhất là hạ tầng giao thông, trong nhiệm kỳ đã triển khai cứng hóa đường bê tông được 10 tuyến với tổng chiều dài 20,44km (*tuyến bản Tăng trên 2,34km, Quế Sơn trên 3,1 km, Nặm Lin 2,19 km, Trạm y tế cũ 0,45 km và đường xuống bến đò 0,3 km; Nà Dòn 0,8km, đường xuống nhà bia tưởng niệm 0,48 km, Co Muồng 0,28 km, Suối Ngang 0,8 km; đường đi Kỳ Sơn giai đoạn 3,4,5 là 4,5 km; Đường lên nhóm Tăng Bản En giai đoạn 1,2 là 5,2 km*); xây dựng nhà văn hóa các bản Nà Dòn, Suối Trắng, Kỳ Sơn và duy tu bảo dưỡng các công trình trọng điểm, sửa chữa trường học tỷ lệ cứng hóa đường giao thông đến các bản đạt 60%; thu hút đầu tư mở 01 cây xăng; công nghệ thông tin, giáo dục, y tế theo hướng đồng bộ; tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

(3) Phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật, gắn với phát triển du lịch: Tập trung huy động các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp với quy mô lớn tập trung, liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm; thúc đẩy việc ứng dụng khoa học công nghệ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, phát triển vùng nguyên liệu mía theo chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ đạt 287,86ha.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020-2025; Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020-2025. Bên cạnh đó, hằng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành các kết luận lãnh đạo và chỉ đạo các ngành xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; góp phần cơ bản đều hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng năm cũng như thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra 24 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng Đảng, dự kiến đến năm 2025, có 22 chỉ tiêu chủ yếu đạt toàn phần và đạt một phần; 02 chỉ tiêu chủ yếu không đạt (*tiêu chí và chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới; tỷ lệ bản có đường từ trung tâm xã đến trung tâm bản được cứng hóa Chiềng Sại (cũ)*).

II- TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Lãnh đạo thực hiện chỉ tiêu nghị quyết Đại hội, có 02 chỉ tiêu không đạt nghị quyết đề ra: tiêu chí và chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới; tỷ lệ bản có đường từ trung tâm xã đến trung tâm bản được cứng hóa (Chiềng Sại cũ).

2. Quốc phòng - an ninh còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, như truyền học đạo trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc, buôn bán và sử dụng ma túy, trộm cắp tài sản, an toàn giao thông vẫn còn xảy ra.

3. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và trong sản xuất có mặt còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng dịch vụ viễn thông.

4. Lãnh đạo triển khai thực hiện khâu đột phá về phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật, gắn với phát triển du lịch chưa đạt được kỳ vọng.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước của một số chi bộ; cán bộ đảng viên đôi khi chưa kịp thời, còn có đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật.

6. Công tác chỉ đạo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã có nội dung chưa được đổi mới, linh hoạt. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nội dung còn hạn chế.

III- NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân của thành tựu

(1) Đảng bộ xã thường xuyên nhận được sự quan tâm sát sao, kịp thời của cấp ủy cấp trên. Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được ban hành và triển khai kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của xã; đảm bảo quốc phòng, an ninh; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được củng cố.

(2) Đảng bộ xã đã có những vận dụng kịp thời, sáng tạo các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã để phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, tập trung khắc phục những "điểm nghẽn", yếu kém, hạn chế. Sự quyết liệt, sâu sát, kịp thời trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, UBMTTQ xã và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến bản; xác định đúng định hướng và nhiệm vụ trọng tâm để tập trung triển khai thực hiện sát với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

(1) Tình hình dịch bệnh, thiên tai, nhất là, dịch Covid-19, mưa lũ, sạt lở; tình hình chính trị thế giới có biến động nhanh, phức tạp khó lường; ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Một số văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của huyện chưa thống nhất hoặc chậm ban hành ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chính trị tại cơ sở. Địa bàn xã khá rộng, địa hình chia cắt, cơ sở vật chất còn thiếu, nhu cầu đầu tư lớn trong khi nguồn lực thực hiện chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến khó khăn trong triển khai thực hiện.

(2) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số lĩnh vực, cơ sở chưa hiệu lực, hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Có lúc, có nơi còn thiếu sâu sát, thiếu chủ động; chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện, dẫn đến chất lượng điều hành, giải quyết công việc hiệu quả chưa cao, khó khăn, vướng mắc chậm được tháo gỡ. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, kịp thời, làm ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả giải quyết công việc. Một số cán bộ, công chức chưa chủ động nghiên cứu nâng cao năng lực công tác. Đặc điểm dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức, tiếp cận, ứng dụng, vận dụng, thay đổi phương pháp trong sản xuất kinh doanh có mặt còn hạn chế dẫn đến năng suất, chất lượng lao động chưa cao, ý thức của các hộ nghèo còn chông chờ ỷ lại chưa chịu khó, nỗ lực vươn lên thoát nghèo.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là: Tập thể lãnh đạo cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên nghiên cứu, nắm chắc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn, cụ thể hóa để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Hai là: Phối hợp tốt với các đơn vị cơ quan chuyên môn cấp trên lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Ba là: Tăng cường công tác thi đua yêu nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân các dân tộc đoàn kết nhằm tạo sức mạnh tổng thể thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bốn là: Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, có sự lan tỏa, đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, thống nhất hành động, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức đảng và đảng viên kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn ngăn ngừa vi phạm trong tổ chức đảng và đảng viên.

Năm là: Thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở, nắm tình hình tiếp thu các ý kiến phản ánh chính đáng nguyện vọng của Nhân dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân phản ánh, kiến nghị với Đảng, Chính quyền, kịp thời giải quyết các vụ việc đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, làm tốt công tác thi đua khen thưởng biểu dương, góp phần và sự thành công của Nghị quyết đại hội đề ra.

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA ĐẢNG BỘ XÃ, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH TRONG 5 NĂM TỚI

1. Thuận lợi

Nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc toàn xã có nhiều thuận lợi, đó là: Việc thực hiện mô hình Chính quyền địa phương 2 cấp là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý Nhà nước. Kế thừa và phát huy kết quả nhiệm kỳ trước sự quan tâm Ban thường vụ, hướng dẫn chặt chẽ của tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh và các sở ngành chuyên môn, tinh thần đoàn kết chặt chẽ thống nhất của toàn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc. Mô hình Chính quyền địa phương 2 cấp giúp giảm đầu mối trung gian, tinh giản biên chế, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; hạ tầng hành chính chuyển đổi số và hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư, phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý, điều hành và cải cách hành chính. Sau sáp nhập xã có điều kiện tăng cường liên kết, khai thác tiềm năng, lợi thế vùng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khó khăn thách thức

Tình hình thế giới diễn biến khó lường, xung đột kinh tế giữa các quốc gia, bất ổn chính trị lên tục diễn biến phức tạp, biến đổi khí hậu ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế của đất nước, của tỉnh. Đối với Đảng ủy xã còn gặp khó khăn nhất định: Kinh tế phát triển còn chậm thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn toàn xã còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu kinh tế còn gặp khó khăn; văn hóa - xã hội, an ninh trật tự tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như truyền học đạo trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc, tệ nạn ma túy diễn biến khó lường, công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng; tình hình trật tự an toàn giao thông có chiều hướng phức tạp, giá cả các mặt hàng nông sản không ổn định, giá cả xăng, dầu biến động liên tục, các dịch bệnh thường xuyên xảy ra... ảnh hưởng lớn đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ và đời sống của Nhân dân.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Phương hướng, mục tiêu tổng quát

1.1. Phương hướng: Phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc và ý chí tự chủ, tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế và huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, dân chủ, trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển xanh, nhanh, bền vững.

1.2. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục củng cố, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy dân chủ, sức mạnh đoàn kết các dân tộc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; tích cực đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ;

khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế (6 chỉ tiêu)

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 120 triệu/năm.

(2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 4%.

(3) Sản lượng một số loại cây trồng, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản chủ yếu. Đến năm 2030, tổng diện tích các loại cây trồng chủ yếu đạt trên 2.800 ha; tổng đàn gia súc đạt trên 10.000 con; có 35 hộ gia đình có mô hình kinh tế gia trại; 75% hộ gia đình có 01 vườn cây ăn quả, vườn rau xanh, 02 đàn (*gia súc, gia cầm*); tổng đàn gia cầm đạt trên 35.000 con; sản lượng lương thực có hạt đạt trên 5.000 tấn; sản lượng quả các loại đạt và bán ra thị trường trên 430 tấn; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt trên 100 tấn/năm; sản lượng nuôi trồng và đánh bắt thủy sản vùng lòng hồ sông Đà và hồ thủy điện đạt trung bình 13 tấn/năm.

(4) Tổng lượt khách du lịch tổng, doanh thu từ hoạt động du lịch. Giai đoạn 2025 - 2030 đón được 1.500 lượt khách du lịch; doanh thu từ du lịch trong giai đoạn 2025 - 2030 đạt 700 triệu đồng

(5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động toàn xã hội là 70%; tỷ lệ lao động qua đào tạo là 45%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp văn bằng chứng chỉ là 20%; tổng số lao động được giải quyết việc làm trên 1.200 lao động.

(6) Tỷ lệ che phủ rừng ổn định bao gồm diện tích cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc cây phân tán quy đổi diện tích đến năm 2030 là 52%

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội, môi trường (13 chỉ tiêu)

(1) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2030 tăng 15% (năm 2025 đạt 22,5 triệu đến năm 2030 đạt 25,875 triệu)

(2) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia. Duy trì và công nhận lại 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 01.

(3) Tỷ lệ hộ nghèo chuẩn đa chiều đến năm 2030 giảm còn dưới 10%. Phấn đấu mỗi năm giảm 2%.

(4) Dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%; tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện là 30%.

(5) Chỉ tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đến năm 2030 xã đạt 10/19 tiêu chí; 44/59 chỉ tiêu.

(6) Đến năm 2030, 100% hồ sơ kết quả giải quyết thuộc cục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa.

(7) Đến năm 2030, 100 % dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(8) Tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số bằng 2%.

(9) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn 78%.

(10) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Duy trì tỷ lệ hộ dân dùng nước hợp vệ sinh 100%; có 72% hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh; có trên 70% hộ chăn nuôi có chuồng trại

(11) 70% nhà văn hóa bản đạt chuẩn theo quy định đến năm 2030

(12) 94% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền hoặc được ủy quyền quản lý đạt chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”.

(13) Chỉ tiêu về công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy đến năm 2030 100% Cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã giữ vững đạt chuẩn không có ma túy; 90% các bản trên địa bàn xã đạt chuẩn không có ma túy.

3. Các chỉ tiêu về công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị cơ sở (5 chỉ tiêu)

(1) Chỉ tiêu về chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trên 90% Hoàn thành tốt trở lên.

Hàng năm, có từ 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng và từ 90% trở lên đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó, có tối thiểu 20% tổ chức cơ sở đảng và tối thiểu 15%, đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã duy trì sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề theo quy định đảm bảo nội dung thiết thực, tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

(2) Chỉ tiêu về phát triển đảng viên mới: Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm trong giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên của Đảng bộ xã; 100% các chi bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định.

(3) Chỉ tiêu về nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ bản.

Duy trì 100% chi bộ bản có chi ủy; Hàng năm 100% bí thư chi bộ, trưởng bản và các trưởng ban công tác Mặt trận ở bản được tập huấn chuyên môn nhiệm vụ về công tác Đảng, chính quyền dân vận và Mặt trận.

(4) Chỉ tiêu về củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở. 95% các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh) hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(5) 95% cán bộ, công chức xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm. Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, sử dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

III- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Ưu tiên nguồn lực và thu hút đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng, tập trung ưu tiên các công trình trọng điểm trên địa bàn.

3. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

IV- CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*" trong nội bộ; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả gắn với nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát quyền lực, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp vi phạm. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư, bảo vệ người tố cáo. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

2. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động phổ thông gắn với đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập. Thực hiện tốt các chính sách về giáo dục và đào tạo; triển khai có hiệu quả các chính sách cán bộ gắn với đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sắp xếp, bố trí sử dụng cán bộ phù hợp, phát huy năng lực, sở trường của cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng toàn diện nguồn nhân lực cả về trí lực và thể chất.

3. Huy động, tập trung nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng. Hoàn thiện hệ thống, kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và hạ tầng phục vụ sinh hoạt, phát triển kinh tế, phát triển hạ tầng kỹ thuật số, gắn với hoàn thiện các tiêu chí hạ tầng xây dựng nông thôn mới; trong đó ưu tiên nguồn lực hoàn thiện và nâng cấp các tuyến đường giao thông từ xã đến bản.

4. Tập trung cải cách hành chính nhằm mục tiêu nâng cao thứ bậc đồng thời phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và hoạt động giao dịch của công dân, đảm bảo minh bạch, hiệu quả, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

5. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong phát triển văn hóa; nâng cao đời sống tinh thần, khả năng tiếp cận, thụ hưởng văn hóa của Nhân dân; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; các giá trị các di sản văn hóa đặc sắc của các dân tộc trên địa bàn xã; xây dựng con người phát triển toàn diện; tập trung nguồn lực đầu tư, triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, tạo nguồn lực, động lực cho sự phát triển toàn diện, bền vững.

6. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Xác định nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại; cả hệ thống chính trị làm tốt công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy phần đầu đến 2030 cơ bản địa bàn sạch về ma túy.

V- CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và kinh tế nông thôn bền vững, bảo đảm an ninh lương thực, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, thực chất, hiệu quả

(1) Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng máy móc, kỹ thuật vào canh tác, sản xuất; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp theo hướng chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường gắn với xây dựng nông thôn mới; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản.

(2) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp theo hướng hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, thí điểm mô hình trồng cây cà phê, dược liệu. Duy trì 01 sản phẩm OCOP và phát triển thêm từ 2 đến 3 sản phẩm.

(3) Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại gắn với xây dựng chuỗi tiêu thụ, chế biến; đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; khống chế hiệu quả các bệnh nguy hiểm trong chăn nuôi, ở các bản trên địa bàn. Khai thác có hiệu quả tiềm năng thủy sản lòng hồ sông Đà, gắn với bảo vệ môi trường.

(4) Tập trung phát triển mạnh 3 loại rừng gắn với trồng cây lâm nghiệp đa mục đích bằng cây tẻch, cây xoan; đảm bảo Nhân dân thực sự có thu nhập từ rừng; đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững.

1.2. Quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

(1) Tăng cường công tác quản lý đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm bền vững, hiệu quả; rà soát, tổ chức quy hoạch các khu dân cư mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời để ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng đất, trật tự xây dựng trên địa bàn xã.

(2) Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản.

1.3. Tập trung thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

(1) Tập trung cao lãnh đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới, thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tập trung phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

(2) Xây dựng kế hoạch giai đoạn và hàng năm để duy trì, giữ vững các tiêu chí đã đạt; huy động tối đa nguồn lực thực hiện tiêu chí nông thôn mới theo mục tiêu, kế hoạch đề ra với phương châm “*huy động nội lực là chủ yếu; đầu tư của Nhà nước là cần thiết*”, “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*” trong đầu tư cơ sở hạ tầng; lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; phát động phong trào thi đua chung tay xây dựng nông thôn mới tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình để nhân rộng trong phong trào.

(3) Tiếp tục rà soát hiện trạng đề xuất đầu tư nâng cấp các công trình, tuyến đường giao thông liên kết vùng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phát triển du lịch kết nối khu du lịch xã Tân Yên - xã Chiềng Sại đề xuất phân bổ nguồn lực đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia theo giai đoạn.

1.4. Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bền vững

(1) Tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động có hiệu quả (*sản xuất đá, gạch công nghiệp; sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp...*), góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Phát triển đa dạng các loại hình kinh doanh, khuyến khích, hỗ trợ hoạt động thương mại, dịch vụ theo mô hình hợp tác xã, doanh nghiệp. Tiếp tục khai thác, phát huy tiềm năng và nâng cao giá trị gia tăng sản xuất vật liệu xây dựng, dịch vụ sửa chữa, gia công cơ khí, xưởng đóng thuyền.

(2) Tập trung phát triển các ngành nghề truyền thống để giải quyết việc làm, như các ngành đan lát, thủ công mỹ nghệ truyền thống từ các nguyên liệu địa phương, nghề rèn, may mặc trang phục truyền thống gắn với các sản phẩm phục vụ du lịch.

1.5. Phát triển ngành thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu, sản xuất của Nhân dân

Xây dựng và phát triển hệ thống giao thông, có tính liên kết cao. Trong đó tập trung vào các dịch vụ vận tải phục vụ: Tiêu thụ, xuất khẩu nông sản. Rà soát đầu tư xây dựng nhà chợ, quy hoạch các điểm họp chợ phiên hoạt động ổn định. Hình thành và phát triển các cửa hàng tiện ích phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân địa phương. Đẩy mạnh liên kết sản xuất - thương mại, phối hợp hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, hợp tác xã sản xuất các sản phẩm nông sản, thủy sản xây dựng thương hiệu, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại theo các Chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của tỉnh, của xã.

1.6. Quản lý khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn; quản lý chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả

Thực hiện tốt dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, quản lý tốt nguồn thu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phấn đấu thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, chi ngân sách đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phối hợp với các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho vay để giúp đỡ các hộ phát triển sản xuất phù hợp với mục đích để phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

2. Phát triển văn hoá - xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

2.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục phối hợp rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp học, đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo, đảm bảo các điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, các chính sách khuyến học, khuyến tài. Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học phổ thông. Quản lý chặt chẽ việc thu, chi các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh, việc thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh.

2.2. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân

Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về tiêm chủng mở rộng, về tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện tốt chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hàng năm.

2.3. củng cố, phát triển các lĩnh vực văn hoá gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời

sống văn hóa”, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, nếp sống văn hoá, văn minh, phù hợp yêu cầu phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Làm tốt công tác xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đi đôi với nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá xã, bản. Thành lập Câu Lạc bộ văn hóa Mường; duy trì lễ đua thuyền, lễ hội cầu mùa và phục dựng các lễ hội Mo Mường, Tết cổ truyền dân tộc Mông; khôi phục mở lớp dạy chữ dân tộc.

2.4. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

(1) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc; chú trọng việc kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiết sót trong thực hiện chương trình, chính sách. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững, triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng cho vay phát triển sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

(2) Tổ chức rà soát lại lực lượng lao động nông thôn, định hướng đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn; thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ đầu tư trên địa bàn xã; kết hợp nguồn vốn các chương trình, dự án và khuyến khích xã hội hoá, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc đào tạo, dạy nghề, nâng cao kỹ năng cho người lao động, phát huy nguồn lực và lực lượng lao động tại chỗ để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

(1) Tiếp tục củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Hằng năm xây dựng và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tác chiến phòng thủ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới.

(2) Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh; làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Nhân dân các dân tộc trong xã hiểu rõ mọi nhiệm vụ của công dân, hiểu biết được âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ các thế lực thù địch. Xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, lực lượng nòng cốt công an từ xã đến bản có bản lĩnh chính trị, có lập trường tư tưởng vững vàng để đối phó với tình huống có thể xảy ra trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch bảo vệ vững chắc khu vực phòng thủ, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh toàn dân. Tổ chức diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ, diễn tập ứng phó bão lũ, cháy rừng theo kế hoạch giao. Xây dựng căn cứ quy hoạch bãi bắn, thao trường huấn luyện và xây dựng Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy Quân sự xã, bảo đảm cho hoạt động của lực lượng vũ trang cấp xã.

(3) Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng và dư luận xã hội, phát hiện và giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề phức tạp, nhất là các vấn đề có liên quan đến tôn giáo, dân tộc,..., không để các thế lực thù địch và các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, kích động chống phá Đảng, Nhà nước. Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo phương châm “*Bộ tinh, Tỉnh mạnh, xã bám cơ sở*”. vận động các hộ gia đình thực hiện mô hình xây tường rào bao quanh, cổng nhà bảo vệ và lắp đặt Camera an ninh, nhằm đảm bảo an ninh trật tự khu dân cư; duy trì 8/10 bản đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm về ma túy. Tiếp tục vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, vũ khí tự chế trong Nhân dân. Phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

(4) Thực hiện tốt công tác phối hợp với các xã giáp danh trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh - quốc phòng và công tác xây dựng đảng.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số

(1) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo chương trình tổng thể về cải cách hành chính đã đề ra; trong đó tập trung vào việc hoàn thiện, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, phần mềm một cửa tại xã; thực hiện tốt việc rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã. Xây dựng và đưa vào hoạt động mô hình “Chính quyền thân thiện” tại xã.

(2) Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong Nhân dân. Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo tinh thần Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước. Hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước, quản lý phát triển xã hội đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; từng bước số hóa các hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo lộ trình của cơ quan cấp trên.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

(1) Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn tại chỗ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

(2) Tổ chức đánh giá cán bộ theo tiêu chí cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và sự tin nhiệm của nhân dân.

(3) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng; kịp thời chấn chỉnh,

xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm.

(4) Triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

(5) Phát huy vai trò nêu gương, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, MTTQ xã.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Chiềng Sại kêu gọi, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong xã phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã khóa I xây dựng xã Chiềng Sại giàu đẹp, văn minh hạnh phúc./.

Với tinh thần ***“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Khát vọng - Phát triển”*** Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc xã Chiềng Sại phát huy truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế và huy động, sử dụng tối đa có hiệu quả các nguồn lực quyết tâm hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Phong Lưu